

**NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC NHAU CỦA PHÁP LUẬT
CẠNH TRANH VÀ PHÁP LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ VỀ
XỬ LÝ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
BẰNG BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH.**

Giáo viên hướng dẫn: TS. Trần Văn Hải

Sinh viên thực hiện: Bùi Trọng Tài- K50B

Phần mở đầu

1. Lý do chọn đề tài

- SHTT ngày càng đóng góp lợi ích to lớn cho phát triển
- Dẫn đến xâm phạm quyền SHCN không ngừng gia tăng
- Việc xử lý xâm phạm quyền được quy định theo hai cơ chế pháp luật Cạnh tranh và SHTT
- Quy định khác nhau thế nào?..=> Lý do nghiên cứu

Phần mở đầu

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

- **Mục tiêu:** Chỉ ra các quy định khác nhau của Pháp luật Cạnh tranh và Pháp luật SHTT về xử lý xâm phạm quyền SHCN bằng biện pháp hành chính
- **Nhiệm vụ:**
 - + *Trình bày:* Xâm phạm quyền SHCN, Biện pháp hành chính và sự khác nhau trong xử lý xâm phạm quyền SHCN bằng BPHC theo hai cơ chế pháp luật
 - + *Trình bày:* Các cơ quan nhà nước khác nhau có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền SHCN bằng BPHC theo hai cơ chế pháp luật.

Phần mở đầu

3. Vấn đề nghiên cứu

- a) Hai cơ chế pháp luật Cạnh tranh và SHTT quy định khác nhau như thế nào về xử lý xâm phạm quyền SHCN bằng BPHC?
- b) Pháp Luật Sở hữu trí tuệ và Pháp luật cạnh tranh quy định khác nhau như thế nào về Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN bằng BPHC?

Phần mở đầu

4. Giả thuyết nghiên cứu

(1)

a) PL SHTT xử lý các hành vi

- Xâm phạm quyền đối với Sáng chế, KDCN và thiết kế bố trí;
- Xâm phạm quyền đối với Nhãn hiệu, Tên thương mại và CDĐL.

PL Cạnh tranh xử lý các hành vi

- Xâm phạm bí mật kinh doanh
- Cạnh tranh không lành mạnh

Phần mở đầu

4. Giả thuyết nghiên cứu

(2)

b) Các cơ quan có thẩm quyền theo PLSHTT

- Thanh Tra;
- Công an;
- Quản lý thị trường;
- Hải quan;
- Ủy ban Nhân dân các cấp.

Các cơ quan có thẩm quyền theo PL Cạnh tranh

- Cục quản lý cạnh tranh;
- Bộ Trưởng Bộ Công thương;
- Tòa Hành chính tòa án nhân dân.

Phần mở đầu

5. Phương pháp nghiên cứu

(3)

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Chủ yếu là các văn bản Quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Cạnh tranh và Sở hữu trí tuệ;
- Phương pháp so sánh, đối chiếu thông tin: So sánh các thông tin trong tài liệu
- Phương pháp phân tích tình huống thực tiễn: phân tích và đưa ra nhận định từ thực tiễn.

Phần nội dung

CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂM PHẠM QUYỀN

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP VÀ XỬ LÝ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP BẰNG BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH

- Khái quát chung về xâm phạm quyền SHCN và các hành vi xâm phạm quyền đối với các đối tượng SHCN
- Khái quát về biện pháp hành chính và quy định khác nhau của pháp luật cạnh tranh và pháp luật SHTT về xử lý các hành vi xâm phạm quyền đối với các đối tượng SHCN

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 1 (1)

- Điều 126 Luật SHTT quy định: “các hành vi sau bị coi là xâm phạm quyền của chủ sở hữu sáng chế, KDCN, thiết kế bố trí”
- Nếu chỉ dùng thuật ngữ “chủ sở hữu” thì chưa đủ vì như vậy đã loại trừ trường hợp chủ sở hữu li-xăng độc quyền cho người khác.
- Đề xuất sửa đổi thuật ngữ chủ sở hữu thành “chủ thể quyền SHTT” gồm cả chủ sở hữu và người được li-xăng.

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 1 (2)

- **Điều 41.1 Luật Cạnh tranh quy định hành vi:** “Tiếp cận, thu thập thông tin thuộc bí mật kinh doanh (BMKD) bằng cách chống lại các biện pháp bảo mật của người sở hữu hợp pháp BMKD” là hành vi xâm phạm BMKD
- **Điều 127.1.a Luật SHTT quy định hành vi** “tiếp cận, thu thập thông tin.....của người kiểm soát hợp pháp BMKD đó” là hành vi xâm phạm BMKD
- **Kể đó luật SHTT giải thích** “người kiểm soát hợp pháp BMKD gồm: chủ sở hữu, người được chuyển giao hợp pháp quyền sử dụng, người quản lý BMKD

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 1 (3)

- Ngoài ra, **điều 127 Luật SHTT** còn **quy định khác điều 41 Luật cạnh tranh** ở việc quy định thêm 2 hành vi nữa cũng được coi là xâm phạm BMKD:
- Sử dụng, bộc lộ BMKD dù đã biết hoặc có nghĩa vụ phải biết BMKD đó do người khác thu được một cách bất hợp pháp;
- Không thực hiện nghĩa vụ bảo mật dữ liệu thử nghiệm theo quy định của Pháp luật SHTT.

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 1 (4)

Cơ sở pháp luật của việc phân chia các đối tượng SHCN được xử lý hành chính theo hai cơ chế pháp luật

- Điều 211.2 và 211.3 Luật SHTT quy định “2. Chính phủ quy định cụ thể về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử phạt hành chính, hình thức, mức phạt và thủ tục xử phạt các hành vi đó.
3. Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh về sở hữu trí tuệ thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.
- Kể đó điều 16 Nghị định 106/2006/NĐ-CP quy định “Cá nhân, tổ chức có hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hành vi vi phạm bí mật kinh doanh về sở hữu công nghiệp thì bị xử phạt theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh”

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 1 (4)

Cơ sở pháp luật của việc phân chia các đối tượng SHCN được xử lý hành chính theo hai cơ chế pháp luật

=> Từ đó rút ra:

Pháp luật cạnh tranh xử lý hành chính các đối tượng:

- **Xâm phạm BMKD**
- **Cạnh tranh không lành mạnh**

Pháp luật SHTT xử lý hành chính các đối tượng:

- **Sáng chế, KDCN, thiết kế bố trí**
- **Nhãn hiệu, Tên thương mại và Chỉ dẫn địa lý**

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 1 (5)

Những chông chéo của hai cơ chế pháp luật khi xử lý các hành vi xâm phạm đối với các đối tượng như sau:

Chông chéo 1: Xâm phạm BMKD

Điều 127 có quy định một hành vi Xâm phạm BMKD là: *Không thực hiện nghĩa vụ bảo mật dữ liệu thử nghiệm theo quy định của Pháp luật SHTT.*

Kể đến Điều 10 Nghị định 106/2006/NĐ-CP quy định “Hành vi vi phạm nghĩa vụ bảo mật dữ liệu thử nghiệm khi nộp đơn xin cấp phép kinh doanh, lưu hành dược phẩm, nông hóa phẩm” thì bị xử lý hành chính theo cơ chế pháp luật SHTT.

⇒ Điều này mâu thuẫn với điều 16 cũng nghị định nói trên rằng hành vi xâm phạm BMKD thì bị xử lý theo pháp luật cạnh tranh.

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 1 (6)

Những chông chéo của hai cơ chế pháp luật khi xử lý các hành vi xâm phạm đối với các đối tượng như sau:

Chông chéo 2: Chỉ dẫn gây nhầm lẫn và các đối tượng Nhãn hiệu, Tên thương mại, Chỉ dẫn địa lý.

- Theo quy định của PL Cạnh tranh: Chỉ dẫn gây nhầm lẫn là một trong số những hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

- Những chỉ dẫn gây nhầm lẫn này bao gồm: các chỉ dẫn có chứa đựng thông tin gây nhầm lẫn về tên thương mại, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, bao bì, chỉ dẫn địa lý và các yếu tố khác theo quy định của Chính phủ. (Điều 40LCT)

=> Chông chéo vì các đối tượng tên thương mại, chỉ dẫn địa lý vừa được xử lý theo pháp luật SHTT vừa xử lý theo pháp luật Cạnh tranh.

Phần nội dung

CHƯƠNG 2. NHỮNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN XỬ LÝ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP BẰNG BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH THEO PHÁP LUẬT CẠNH TRANH VÀ PHÁP LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Cơ sở pháp luật cho việc phân chia các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền SHCN bằng biện pháp hành chính;

- Những cơ quan nhà nước cụ thể theo hai cơ chế pháp luật

- Tình trạng chồng chéo và biện pháp khắc phục chồng chéo về thẩm quyền của các CQNN nói trên.

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (1)

Các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm SHCN bằng
Biện pháp hành chính theo hai cơ chế pháp luật:

Pháp luật SHTT	Pháp luật Cạnh tranh
- Thanh tra	- Cục quản lý cạnh tranh
- Quản lý Thị Trường	- Bộ trưởng bộ Công thương
- Hải quan	- Tòa hành chính- TAND
- Công an	
- Ủy ban Nhân dân	

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (2)

Những chông chéo về mặt thẩm quyền giữa các cơ quan nói trên và hướng khắc phục

Chông chéo 1: Giữa Thanh tra và Quản lý thị trường

- Phạm vi xử lý xâm phạm quyền của Thanh tra là trong “*hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác, quảng cáo, lưu thông, trừ hành vi xảy ra trong xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa*” [Nghị định 106; Điều 17.1]
- Phạm vi xử lý xâm phạm quyền của QLTT là trong “*lưu thông hàng hóa và kinh doanh thương mại*” [ND 106; Điều 17.2]
- Như vậy rõ ràng là có sự chông chéo về phạm vi xử lý xâm phạm quyền giữa hai cơ quan này

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (2)

Chồng chéo 1: Giữa Thanh tra và Quản lý thị trường

Hướng khắc phục: bằng việc quy định thêm một điều luật

Điều 20. Phân định thẩm quyền về kinh doanh và lưu thông hàng hóa giữa Thanh tra Khoa học Công nghệ và Quản lý thị trường

1. Đối với Thanh tra Khoa học và Công nghệ, chỉ xử lý các hành vi "kinh doanh" hoặc "lưu thông" khi các hành vi đó rơi vào các trường hợp sau đây:

- a) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra phát hiện hành vi kinh doanh hoặc lưu thông đó vi phạm;
- b) Hành vi vi phạm thuộc về các cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra của Thanh tra Khoa học và Công nghệ;
- c) Hành vi vi phạm xảy ra nhằm mục đích kinh doanh nhưng chưa lưu thông trên thị trường;

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (2)

Chồng chéo 1: Giữa Thanh tra và Quản lý thị trường Hướng khắc phục (tiếp)

2. Đối với Quản lý thị trường, các hành vi kinh doanh và lưu thông sau sẽ được lực lượng này xử lý:

- a) Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ phát hiện được hành vi kinh doanh hoặc lưu thông đó vi phạm;
- b) Hành vi vi phạm thuộc các cơ quan tổ chức là đối tượng thanh tra, kiểm tra, quản lý của Cơ quan quản lý thị trường tương ứng
- c) Hành vi nhằm mục đích kinh doanh, thương mại đang lưu thông trên thị trường;

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (2)

Những chông chéo về mặt thẩm quyền giữa các cơ quan nói trên và hướng khắc phục

Chông chéo 2: Giữa Công an và các cơ quan TT, HQ, QLTT

- Phạm vi xử lý xâm phạm quyền của Công an là “*phát hiện, xác minh, thu thập thông tin, chứng cứ của hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp và cung cấp cho các cơ quan xử lý vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này và xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp*”[Nghị định 106; Điều 17.4]

=> Không xác định rõ, trường hợp nào thì cung cấp, trường hợp nào thì tự xử lý

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (2)

Chồng chéo 2: Giữa Công an và các cơ quan TT, HQ, QLTT

Hướng khắc phục: bằng việc quy định thêm một điều luật:

Điều 21. Phân định thẩm quyền của Cơ quan công an với các cơ quan Hải quan, Thanh tra và Quản lý thị trường

1. Lực lượng công an trong quá trình phát hiện, xác minh, thu thập thông tin, chứng cứ của hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp có trách nhiệm:

a) Thông báo cho Thanh tra Khoa học và công nghệ, nếu hành vi đó rơi vào các trường hợp sản xuất, khai thác, quảng cáo, và các hành vi kinh doanh và lưu thông theo quy định tại điều 20.1 (Điều 20.1 giả định nêu trên);

b) Thông báo cho Quản lý thị trường nếu các hành vi đó rơi vào các trường hợp kinh doanh thương mại và lưu thông trên thị trường theo quy định tại điều 20.2 (Điều 20.1 giả định nêu trên);

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (2)

Chồng chéo 2: Giữa Công an và các cơ quan TT, HQ, QLTT Hướng khắc phục(tiếp)

c) Thông báo cho Hải quan nếu các hành vi đó rơi vào các trường hợp xảy ra trong xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

2. Lực lượng công an có thẩm quyền tự xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHCN trong các trường hợp:

a) Thuộc thẩm quyền của lực lượng Công an trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

b) Không thuộc thẩm quyền của các Cơ quan Hải quan, Thanh tra và quản lý thị trường và các cơ quan có thẩm quyền khác.

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (2)

Những chông chéo về mặt thẩm quyền giữa các cơ quan nói trên và hướng khắc phục

Chông chéo 3: Giữa Hệ thống các cơ quan theo PL SHTT và các cơ quan theo pháp luật Cạnh tranh

- Sự chông chéo này xảy ra xuất phát từ sự chông chéo về các đối tượng được xử lý theo hai cơ chế pháp luật không rõ ràng, Như trường hợp chông chéo về hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh và các đối tượng Nhãn hiệu, Tên thương mại và Chỉ dẫn địa lý với các Chỉ dẫn gây nhầm lẫn (đã được trình bày tại phần trước)

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (2)

Chồng chéo 3: Giữa Hệ thống các cơ quan theo PL SHTT và các cơ quan theo pháp luật Cạnh tranh

Hướng khắc phục: Bằng việc phân định rõ các đối tượng này

1. Phân định rõ hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh: Sửa đổi điều 16 Nghị định 106 thành “Cá nhân, tổ chức có hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hành vi vi phạm bí mật kinh doanh về sở hữu công nghiệp thì bị xử phạt theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh, trừ trường hợp quy định tại Điều 10 Nghị định này” (cụm từ này được thêm vào để loại trừ trường hợp vi phạm nghĩa vụ bảo mật dữ liệu thử nghiệm thì phải được xử lý theo pháp luật SHTT, không thể được xử lý theo Pháp luật cạnh tranh)

Phần nội dung

Những phát hiện và đóng góp trong Chương 2 (2)

Chồng chéo 3: Giữa Hệ thống các cơ quan theo PL SHTT và các cơ quan theo pháp luật Cạnh tranh

Hướng khắc phục (tiếp)

2. Phân định rõ các đối tượng Nhãn hiệu, tên thương mại và Chỉ dẫn địa lý với Chỉ dẫn gây nhầm lẫn: Sửa đổi, bổ sung điều 40 Luật Cạnh tranh bằng việc thêm vào Khoản 1:

1. Chỉ dẫn gây nhầm lẫn là những chỉ dẫn gây hiểu sai lệch về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, số lượng chất lượng của hàng hóa dịch vụ, trừ các chỉ dẫn là các đối tượng Nhãn hiệu, tên thương mại và CDĐL của quyền SHCN;

(Việc thêm này sẽ loại trừ các đối tượng NH, TTM, CDĐL của quyền SHCN ra khỏi danh sách các đối tượng được xử lý theo PL Cạnh tranh)



**Xin chân thành
cám ơn!**